

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 73/2022/HNGĐ-ST
Ngày 26 - 8 - 2022
"V/v ly hôn giữa chị T và anh C"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HỆN N, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hùng

Ông Nguyễn Văn Hà

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng, Thư ký tòa án nhân dân Huyện N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện N tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hèn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện N, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 131/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đoàn Quỳnh T – sinh năm 2003 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, Huyện N, tỉnh Nam Định

- *Bị đơn:* Anh Tống Văn C – sinh năm 1998 (có mặt)

Địa chỉ: Xóm 2, thôn D, xã Đ, Huyện N, tỉnh Nam Định

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21 tháng 7 năm 2022, bản tự khai ngày 26/7/2022 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Đoàn Quỳnh T trình bày: Chị và anh Tống Văn C tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 31/10/2021 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, Huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung bình thường sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, dẫn đến vợ chồng đánh chửi nhau. Ngày 14/7/2022 chị bế con về nhà bố mẹ đẻ là ông Đoàn Văn Nghệ và bà Cao Thị Nhâm cư trú tại thôn Đoài, xã Nam Cường, Huyện N ở, anh C và gia đình có lên tìm về nhưng chị không nghe. Nay chị xác định, tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Tống Văn C để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Giữa chị và anh C có 01 con chung là Tổng Đoàn Gia H, sinh ngày 18/01/2020 đang ở cùng chị. Khi ly hôn, chị xin được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Vì hiện nay chị đang làm công nhân tại công ty Raytu thu nhập mỗi tháng từ 7-8 triệu đồng đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 03/8/2022 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án bị đơn anh Tổng Văn C trình bày: Anh và chị T tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 31/10/2021 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường, đến ngày 03 tết năm 2022 vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, do không kìm chế được anh có đánh chị T sau đó vợ chồng vẫn chung sống bình thường. Đến ngày 14/7/2022 chị T tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại xã Nam Cường để ở, anh và gia đình có lên nói chuyện động viên chị T về vợ chồng chung sống đoàn tụ, cùng nuôi dạy con chung nhưng chị T không nghe còn bé con đi chỗ khác không cho anh gặp con. Anh nhận thấy vợ chồng trẻ có cái vã là không tránh khỏi, anh mong muốn con chung có cả bố và mẹ nên anh không nhất trí ly hôn chị T.

Về con chung: Anh và chị T có 01 con chung tên tuổi như chị T trình bày là đúng, hiện con đang ở với chị T. Nếu phải ly hôn anh đề nghị giải quyết nuôi con chung theo quy định của pháp luật

Về tài sản chung: Anh và chị T có tài sản chung nhưng anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Chị T và anh C đều giữ nguyên quan điểm trình bày trên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện N, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc thu thập các tài liệu có trong hồ sơ và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng pháp luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xử cho ly hôn giữa chị Đoàn Quỳnh T và anh Tổng Văn C.

- Về con chung: Áp dụng các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Tiếp tục giao con chung là Tổng Đoàn Gia H, sinh ngày 18/01/2020 cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở

- Về án phí DSST: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về án phí và lệ phí Tòa án: Chị Đoàn Quỳnh T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn;

- Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Quỳnh T và anh Tống Văn C tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, Hện N, tỉnh Nam Định vào ngày 31/10/2021, nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Chị T trình bày vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, do tình cách không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến đánh chửi nhau. Ngày 14/7/2022 chị T về nhà bố mẹ đẻ tại xã Nam Cường ở, từ đó vợ chồng sống ly thân, không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với anh C được nữa nên làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng chị ly hôn. Anh C thừa nhận quá trình vợ chồng chung sống có xảy ra mâu thuẫn trong lúc nóng giận do không kìm chế được anh có đánh chị T. Anh nghĩ vợ chồng trẻ có cãi vã là không tránh được, anh mong muốn con có cả bố và mẹ nuôi dưỡng nên anh không nhất trí ly hôn chị T.

Xét thấy, cuộc hôn nhân giữa chị T và anh C không hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, nếu có duy trì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn anh Tống Văn C của chị Đoàn Quỳnh T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về nuôi con chung: Chị T và anh C có 01 con chung là Tống Đoàn Gia H, sinh ngày 18/01/2020 hiện đang ở cùng chị T.

Khi giải quyết ly hôn, xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế, đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung. Hội đồng xét xử thấy: Cháu Đoàn Gia H, sinh ngày 18/01/2020 tính đến ngày xét xử sơ thẩm chưa đủ 36 tháng tuổi, do vậy chị T có nguyện vọng tiếp tục trực tiếp nuôi con chung, hiện nay chị đang làm công nhân có thu nhập ổn định, chị không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh C đề nghị giải quyết nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Xét nguyện vọng của chị T là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với các quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận. Khi vợ chồng ly hôn tiếp tục giao con chung là Tống Đoàn Gia H cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng; chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung; anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở

[3] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Chị Đoàn Quỳnh T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56; các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho ly hôn giữa chị Đoàn Quỳnh T và anh Tống Văn C.

2. *Về nuôi con chung chưa thành niên:* Giao con chung là Tống Đoàn Gia H, sinh ngày 18/01/2020 cho chị Đoàn Quỳnh T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. *Về án phí:* Chị Đoàn Quỳnh T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền ứng án phí 300.000 đồng chị T đã nộp theo biên lai số 0004703 ngày 22 tháng 7 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự Hện N, tỉnh Nam Định.

4. *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND Huyện N;
- Chi cục THADS Huyện N;
- UBND xã Đ;
- Lưu HS.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ánh

<p>CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN</p> <p>Nguyễn Văn Hùng Nguyễn Văn Hà</p>	<p>THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA</p> <p>Nguyễn Thị Ánh</p>
--	--